

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDC

TÊN HỌC PHẦN: ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

HỌC KỲ 5

MÃ HỌC PHẦN: GLY - 291

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 14/11/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				15			15		15			55	100		
1	122220451	NGUYỄN LÊ NGỌC VŨ	K14XDC	10			8		4			4	5.5	Nằm pháy Nằm	
2	132224718	TRẦN VĂN HẢI	K14XDC	6.5			6		4			5	5.2	Nằm pháy Hai	
3	132315710	CHÂU QUANG HUY	K14XDC	10			10		10			7.5	8.6	Tằm pháy Sầu	
4	142211314	PHẠM KHẮC VINH	K14XDC	4			5		0			3.5	0.0	Khăng	
5	142221322	BÙI TUẤN ANH	K14XDC	10			10		10			8.5	9.2	Chên pháy Hai	
6	142221326	HOÀNG VĂN CUỜNG	K14XDC	10			8		5			6.5	7.0	Báy	
7	142221328	ĐOÀN VĂN ĐÁNG	K14XDC	10			8		4.5			4.5	5.9	Nằm pháy Chên	
8	142221329	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	K14XDC	8.5			7.5		6			4.5	5.8	Nằm pháy Tằm	
9	142221332	NGUYỄN VĂN ĐỨC	K14XDC	10			8		4.5			7.5	7.5	Báy pháy Nằm	
10	142221334	TRẦN NGỌC DUY	K14XDC	8.5			0		5.5			4	4.3	Bẩu pháy Ba	
11	142221335	VÕ VŨ HIỀN	K14XDC	10			8		10			4.5	6.7	Sầu pháy Báy	
12	142221336	VÕ PHI HOÀ	K14XDC	10			8		6.5			8	8.1	Tằm pháy Mẩu	
13	142221337	NGUYỄN VĂN HÓA	K14XDC	10			7.5		6.5			6	6.9	Sầu pháy Chên	
14	142221341	VÕ QUANG HÙNG	K14XDC	10			8		9			8	8.5	Tằm pháy Nằm	
15	142221342	NGUYỄN QUỐC HÙNG	K14XDC	10			8		9			5.5	7.1	Báy pháy Mẩu	
16	142221343	HỒ DIÊN HUY	K14XDC	10			7		10			6.5	7.6	Báy pháy Sầu	
17	142221345	NGÔ SĨ KỶ	K14XDC	10			7.5		6.5			4	5.8	Nằm pháy Tằm	
18	142221346	NGUYỄN PHÚ KỶ	K14XDC	10			8		3			5.5	6.2	Sầu pháy Hai	
19	142221347	NGUYỄN VĂN LINH	K14XDC	10			10		10			8.5	9.2	Chên pháy Hai	
20	142221348	TRẦN DUY LINH	K14XDC	10			8		6.5			6.5	7.3	Báy pháy Ba	
21	142221349	LÊ HOÀNG LONG	K14XDC	8.5			7.5		5			5	5.9	Nằm pháy Chên	
22	142221352	ĐẶNG BÌNH NGUYỄN	K14XDC	10			8		5			7	7.3	Báy pháy Ba	
23	142221354	LÊ VĂN PHÁP	K14XDC	10			7.5		4.5			7	7.2	Báy pháy Hai	
24	142221355	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	K14XDC	10			8		6			7	7.5	Báy pháy Nằm	
25	142221356	PHAN MINH PHỤNG	K14XDC	8			7.5		6.5			6	6.6	Sầu pháy Sầu	
26	142221359	NGUYỄN NGỌC SƠN	K14XDC	10			7.5		4			6	6.5	Sầu pháy Nằm	
27	142221360	NGUYỄN ĐÌNH TÌNH	K14XDC	6			0		4			3.5	0.0	Khăng	
28	142221363	NGÔ HOÀNG THAO	K14XDC	10			8		9			4	6.3	Sầu pháy Ba	
29	142221364	HUỖNH THỊ XUÂN TIẾN	K14XDC	10			8		7			7	7.6	Báy pháy Sầu	
30	142221368	NGUYỄN ANH TUẤN	K14XDC	10			9		9.5			6	7.6	Báy pháy Sầu	
31	142221369	NGUYỄN VŨ TUẤN	K14XDC	10			9		10			7	8.2	Tằm pháy Hai	
32	142221371	HỒ THANH TUYỀN	K14XDC	9			7		4			6	6.3	Sầu pháy Ba	
33	142221372	ĐẶNG QUANG VIỄN	K14XDC	10			8		6.5			7	7.5	Báy pháy Nằm	
34	142224632	CAO ANH ĐÌNH	K14XDC	10			8		4			5.5	6.3	Sầu pháy Ba	
35	142224633	NGUYỄN VĂN HÓA	K14XDC	10			7.5		5			4	5.6	Nằm pháy Sầu	
36	142224640	NGUYỄN MINH TUẤN	K14XDC	10			8		9			4	6.3	Sầu pháy Ba	
37	142224641	LƯU VIỆT TUẤN	K14XDC	10			7		3			6.5	6.6	Sầu pháy Sầu	
38	142224835	HUỖNH THANH Ý	K14XDC	10			0		9			3.5	0.0	Khăng	
39	142224866	LÊ VĂN KHÔI	K14XDC	10			7		3			7	6.9	Sầu pháy Chên	
40	142231375	VŨ ĐĂNG BIÊN	K14XDC	10			10		10			8	8.9	Tằm pháy Chên	

Ngày thi: 14/11/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				15			15		15			55	100		
41	132224731	NGUYỄN TRUNG KIÊN	K14XDC	7			0		3			4	3.7	Ba pháp Baý	
42	132224748	NGUYỄN ĐOÀN VŨ PHONG	K14XDC	7			7		4.5			6	6.1	Saù pháy Mãù	
1	5448	TRẦN HỮU THUẬN	K9XC	7.5			0		3			7	5.0	Nàm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	39	91%	
2	Số sinh viên nợ	4	9%	
TỔNG CỘNG :		43	100%	

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú